

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN
Số: 47/QĐ-THPT.CVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công khai thuyết minh, công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, nguồn thu (học phí, dạy thêm học thêm, nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND, khuyến học) quý II năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, nguồn thu (học phí, dạy thêm học thêm, nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND, khuyến học) quý II năm 2025

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố Công khai thuyết minh, công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, nguồn thu (học phí, dạy thêm học thêm, nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND, khuyến học) quý II năm 2025 của Trường THPT Chu Văn An (Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Các bộ phận có liên quan thực hiện quyết định này./

Nơi nhận :

- Hội đồng trường (để báo cáo)
- Các đoàn thể nhà trường (để p/h)
- Website trường
- Lưu VT- KT



Phạm Thị Hải Yến

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 47/QĐ-THPT.CVA ngày 30 tháng 6 năm 2025)

(NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (bao gồm cả năm trước chuyển qua	Thực hiện quý II năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6
I	NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP	19.116.902.192	6.109.746.549		
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí			-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.116.902.192	6.109.746.549		
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	15.002.000.000	5.468.593.205		
1.1	Lương và chi thường xuyên	14.842.000.000	5.468.593.205		
1.2	Ngân sách nhà nước hỗ trợ /cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	160.000.000			
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.114.902.192	641.153.344		
2.1	Loại 070, khoản 074	4.062.102.192	641.153.344		
2.1.1	Thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	33.500.000			
2.1.2	Chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	43.000.000		-	
2.1.3	Chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	-43.000.000		-	
2.1.4	Chính sách theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	16.000.000		-	
2.1.5	Chính sách theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP	1.064.880.000			
2.1.6	Chính sách Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh (hỗ trợ về giáo dục cho Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo)	11.000.000		-	
2.1.7	Chế độ, chính sách cho hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	2.066.722.192	511.153.344		
2.1.8	Hỗ trợ kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm để ôn tập, bồi dưỡng học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2025	130.000.000	130.000.000		

2.1.9	Chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	740.000.000		-	
2.2	Loại 070, Khoản 085	52.800.000		-	
2.2.1	Đào tạo cán bộ công chức, viên chức	52.800.000		-	

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường THPT Chu Văn An
 Chương: 422

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 47 /QĐ-THPT.CVA ngày 30 tháng 6 năm 2025)
 (NGUỒN THU)

Số TT	Nội dung	Thu quý II năm 2025	Thực hiện quý II năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	NGUỒN THU (HỌC PHÍ, NGHỊ QUYẾT 06, KHUYẾN HỌC, TÀI TRỢ, DẠY THÊM, HỌC THÊM)				
1	Nguồn thu học phí	309.254.800	323.298.441		
		65.089.800	14.560.000		
2	Nguồn thu theo Nghị quyết 06/2021/HĐND	73.295.000	84.502.660		
3	Nguồn dạy thêm, học thêm.	0	20.015.781		
4	Khuyến học	170.870.000	204.220.000		